

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07-3-2025

V/v: Tranh chấp xác định mẹ cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trương Mai Phương

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2025/TLST- HNGĐ ngày 10/01/2025 về việc: “Tranh chấp xác định mẹ cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977, cư trú: Tổ dân phố 1, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1976, cư trú: Thôn 7 P, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Đình T, sinh năm 1973, cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

2. Ông Lê Đức T, sinh năm 1972, đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 7 Lộc Ninh, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

3. Cháu Trần Nhật P, sinh ngày 22/8/2010, cư trú: Tổ dân phố 1, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phi: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1976, cư trú: Thôn 7 Phú Xá, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Bà và ông Trần Đình T là vợ chồng, kết hôn vào năm 1996. Vợ chồng hiếm muộn suốt 15 năm, đến ngày 22/8/2010 bà Hiền sinh được một người con trai tại Bệnh viện hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đ. Theo phong tục, quan niệm về con cái hiếm muộn, vợ chồng bà đã bàn bạc và thống nhất giao con cho bà Nguyễn Thị Bích L, là chị gái của bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đứng tên mẹ trên Giấy khai sinh. Ngày 09/12/2010, con trai được khai sinh tên là Trần Nhật P, có cha là Trần Đình T và mẹ là bà Nguyễn Thị Bích L. Nay cháu Trần Nhật P đã lớn, gần đến tuổi trưởng thành nên vợ chồng bà có nguyện vọng xác nhận lại mẹ đẻ để làm lại Giấy khai sinh cho con theo đúng quan hệ huyết thống.

Tại bản tự khai ngày 20/01/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Liên trình bày:

Cháu Trần Nhật P đúng là con của vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Đình T. Lúc bà Hiền sinh cháu Phi do vợ chồng hiếm muộn nên giao con cho bà nuôi dưỡng và đăng ký khai sinh tên người mẹ là Nguyễn Thị Bích Liên. Đến năm cháu Phi 12 tuổi thì cháu đã biết sự thật bà không phải là mẹ đẻ của mình. Từ đó đến nay cháu Phi vẫn đi về giữa gia đình bà và gia đình bà Hiền, cháu gọi cả bà và bà Hiền là mẹ. Tuy nhiên do nhận nuôi dưỡng, chăm bẵm con từ khi mới lọt lòng cho đến nay nên giữa hai mẹ con đã có rất nhiều tình cảm gắn bó như mẹ con ruột, nay bà Hiền có yêu cầu thay đổi mẹ cho cháu Phi thì bà không đồng ý. Bà đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết vụ việc nhằm đảm bảo quyền lợi cho cả cháu Phi và bà.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Trần Đình T (chồng bà Hiền); ông Lê Đức T (chồng bà Liên) và cháu Trần Nhật P đều trình bày thống nhất các nội dung như nguyên đơn và bị đơn đã trình bày. Ông Trần Đình T và ông Lê Đức T có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt mình.

Quá trình giải quyết vụ án, Bà Nguyễn Thị Thu H cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn của bà và ông Trần Đình T;
- Bản sao Giấy khai sinh của cháu Trần Nhật P.
- Bản chính kết quả phân tích AND huyết thống ngày 11/10/2024 của Trung tâm xét nghiệm MEDLATEC Việt Nam xác định bà Nguyễn Thị Thu H và cháu Trần Nhật P có quan hệ huyết thống mẹ - con trai.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H giữ nguyên yêu cầu khởi

kiện; bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L giữ nguyên ý kiến như đã trình bày; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình T, ông Lê Đức T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, cháu Trần Nhật P vắng mặt, có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H thì đây là vụ án hôn nhân gia đình “Tranh chấp xác định mẹ cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L có nơi cư trú tại xã Lộc Ninh, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét thấy quá trình giải quyết vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm: Ông Trần Đình T, ông Lê Đức T, cháu Trần Nhật P đều có lời khai đầy đủ về các nội dung cần xem xét giải quyết trong vụ án. Ông Trần Đình T, ông Lê Đức T cùng có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Cháu Phi có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu xác định mẹ cho con của bà Nguyễn Thị Thu H đối với cháu Trần Nhật P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất xác nhận sự việc cháu Trần Nhật P là con chung của vợ chồng ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H. Do vợ chồng bà Hiền bị hiếm muộn nên khi sinh con ra theo quan niệm, phong tục đã giao cháu Phi cho bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và khai sinh là người mẹ trên Giấy khai sinh. Theo đó, đây là các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN huyết thống số HID2410133 ngày 11/10/2024 của Trung tâm xét nghiệm MEDLATEC Việt Nam xác định bà Nguyễn Thị Thu H và cháu Trần Nhật P có quan hệ huyết thống mẹ- con trai.

Các tài liệu, chứng cứ do bà Nguyễn Thị Thu H cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn của bà và ông Trần Đình T, Giấy khai sinh của cháu Trần Nhật P; Phiếu kết quả phân tích ADN huyết thống số HID2410133 ngày 11/10/2024 của Trung tâm xét nghiệm MEDLATEC Việt Nam là phù hợp với lời khai của các đương sự trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định: Bà Nguyễn Thị Thu H là mẹ đẻ của cháu Trần Nhật P.

Quan hệ tình cảm mẹ con phát sinh từ việc chăm sóc, nuôi dưỡng giữa bà Nguyễn Thị Bích L và cháu Trần Nhật P là quan hệ tình cảm xuất phát từ phạm trù đạo đức, tình thân, không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nhận nộp số tiền án phí cho bà Nguyễn Thị Bích L và đề nghị đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 89, 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H.

Xác định: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 30/11/1977, CCCD số: 044177000884, nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường Bắc Lý, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình là mẹ đẻ của cháu Trần Nhật P, sinh ngày 22/8/2010; Giấy khai sinh số 405/2010, quyền số 02/2010, đăng ký ngày 09/12/2010 tại UBND phường Bắc Lý, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Bà Nguyễn Thị Thu H có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch để thực hiện việc đăng ký khai sinh lại cho con Trần Nhật P theo quyết định của Bản án.

Giao cháu Trần Nhật P cho vợ chồng ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc xác định mẹ cho con. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thu H về việc nhận nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thay cho bà Nguyễn Thị Bích L, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí bà Hiền đã nộp tại biên lai thu số 0001559 ngày 10/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Xác định bà Nguyễn Thị Bích L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh